

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 01 - 2022

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lê Thị Đ, sinh năm 1967, địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

- Bị đơn: ông Trần Văn C, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2021 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Đ trình bày:

Bà và ông Trần Văn C chung sống năm 1991, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Bà và ông C ly thân từ năm 2017 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn C.

Về con chung: có 02 con chung là Trần Văn Bình, sinh ngày 25/7/1992 và Trần Bình Thạnh, sinh ngày 14/02/1997. Con chung đã trưởng thành, bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: bà và ông C không có nợ chung.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Trần Văn C đến để giải quyết vụ án nhưng ông Trần Văn C đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: không công nhận bà Lê Thị Đ và ông Trần Văn C là vợ chồng; về con chung: có 02 con chung là Trần Văn Bình, sinh ngày 25/7/1992 và Trần Bình Thạnh, sinh ngày 14/02/1997. Con chung đã trưởng thành, bà Đ không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận; ghi nhận bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Lê Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Văn C; ông C cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: bà Đ là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ông C là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Đ và ông C chung sống năm 1991, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông C không hợp pháp. Nay bà Đ có yêu cầu ly hôn nên căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận bà Lê Thị Đ và ông Trần Văn C là vợ chồng.

[4] Về con chung: bà Đ và ông C có 02 con chung là Trần Văn Bình, sinh ngày 25/7/1992 và Trần Bình Thạnh, sinh ngày 14/02/1997. Con chung đã trưởng thành, bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Về tài sản: bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn, ông C không có ý kiến nên ghi nhận ý kiến của bà Đ.

[6] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: bà Lê Thị Đ là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; ông Trần Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố không công nhận bà Lê Thị Đ và ông Trần Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung:

Bà Lê Thị Đ và ông Trần Văn C có 02 con chung là Trần Văn Bình, sinh ngày 25/7/1992 và Trần Bình Thạnh, sinh ngày 14/02/1997. Con chung đã trưởng thành, bà Lê Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản:

Ghi nhận bà Lê Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Bà Lê Thị Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007384 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà Lê Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng